

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ**Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải,
Cảng vụ đường thủy nội địa**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa tuân thủ quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Thông tư này, quy định khác có liên quan của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải, đường thủy nội địa tại một hoặc nhiều cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao.

3. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng (sau đây gọi chung là Cảng vụ trực thuộc Sở) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao tại địa phương.

Chương II **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ**

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam là tổ chức hành chính tương đương chi cục, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải và đường thủy nội địa tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

2. Cảng vụ trực thuộc Sở là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao tại địa phương, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Xây dựng.

3. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng theo quy định.

4. Cảng vụ hàng hải có tên giao dịch tiếng Anh là Maritime Administration of... (tên địa danh).

5. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có tên giao dịch tiếng Anh là Inland Waterways Administration (region + số thứ tự La Mã).

6. Cảng vụ trực thuộc Sở có tên giao dịch tiếng Anh là Inland Waterways Administration of ... (tên tỉnh, thành phố).

Điều 4. Phạm vi quản lý

1. Phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải bao gồm vùng nước cảng biển và khu vực quản lý được giao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Cảng vụ trực thuộc Sở gồm một hoặc nhiều phạm vi thành phần sau đây:

- a) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia;
- b) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia;
- c) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nằm trên khu vực giao thoa giữa đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương;
- d) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;
- đ) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;
- e) Luồng, tuyến và khu vực quản lý được cấp có thẩm quyền giao.

3. Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khi được phân cấp) quyết định công bố phạm vi quản lý của từng cảng vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và đề án

a) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa;

b) Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành hàng hải, đường thủy nội địa;

c) Tham gia xây dựng hoặc đề xuất Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xây dựng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải, đường thủy nội địa;

d) Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định có liên quan đến lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa, các điều ước quốc tế về hàng hải, đường thủy nội địa mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn

kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải, đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt.

2. Về quản lý hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa và khu vực quản lý được giao:

a) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa; kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa của tổ chức, cá nhân theo phạm vi quản lý;

b) Cấp phép, giám sát tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa vào, rời, hoạt động tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý theo quy định; không cho phép tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa vào, rời, hoạt động tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý khi không có đủ điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật; thực hiện quyết định bắt giữ tàu biển, thả tàu biển đang bị bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền và tạm giữ tàu biển theo quy định;

d) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp cảng trong hoạt động quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong phạm vi quản lý theo quy định;

g) Kiểm tra điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển theo quy định;

h) Công bố thông báo hàng hải theo quy định, công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo quy định;

i) Thực hiện công tác quản lý luồng, tuyến theo phân công của cấp có thẩm quyền theo quy định; thông báo hiện trạng của luồng, tuyến cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài.

3. Về vận tải

a) Quản lý vận tải biển theo quy định;

b) Kiểm tra an toàn công-te-nơ tại các cảng biển trong khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện xác nhận khối lượng toàn bộ công-te-nơ vận tải biển theo quy định;

c) Kiểm soát tải trọng phương tiện; tốc độ tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

d) Giám sát giá dịch vụ hàng hải theo quy định;

đ) Kiểm tra việc xếp hàng hóa từ tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa lên cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và từ cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu xuống tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa hoặc giữa các tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

4. Về an toàn, an ninh hàng hải và đường thủy, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các cơ quan hữu quan trong phê duyệt bản đánh giá an ninh cảng biển và cấp Giấy chứng nhận Thảm định - Phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển; hướng dẫn các doanh nghiệp đánh giá an ninh cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch an ninh cảng biển, cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đã được phê duyệt; thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa;

b) Kiểm tra nhà nước cảng biển đối với tàu biển nước ngoài, kiểm tra an toàn đối với tàu biển Việt Nam và phương tiện thủy nội địa hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý;

c) Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu về: an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đối với tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên; thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, giấy chứng nhận, chứng chỉ của người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định;

d) Điều tra, xử lý theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý các tai nạn hàng hải, tai nạn lao động hàng hải, các tai nạn hàng hải, tai nạn lao động hàng hải xảy ra ngoài vùng nước cảng biển và khu vực quản lý khi được cấp thẩm quyền giao theo quy định; tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra

trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố;

đ) Phê duyệt và tổ chức giám sát thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong phạm vi quản lý;

e) Tham gia ý kiến việc cấp phép nuôi trồng thủy sản theo quy định;

g) Thực hiện xử lý tài sản chìm đắm theo quy định;

h) Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; kiểm tra, giám sát luồng, hệ thống báo hiệu hàng hải và các hệ thống hỗ trợ hàng hải khác;

i) Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống thiên tai; chủ trì điều phối hoạt động giao thông hàng hải tại cảng biển, khu vực quản lý và chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động người và các phương tiện cần thiết để thực hiện việc phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn hoặc xử lý sự cố ô nhiễm môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

k) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa theo quy định;

l) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý, tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa theo quy định;

m) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong công tác phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa hoạt động trong phạm vi quản lý theo quy định;

n) Tham gia xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Về quản lý công trình hàng hải, đường thủy nội địa và công trình khác trong phạm vi quản lý:

a) Quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình hàng hải, đường thủy nội địa và công trình khác có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong quá trình khai thác thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổ chức thực hiện thanh thải vật chướng ngại trên luồng, hành lang bảo vệ luồng theo quy định pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện việc đăng ký tàu biển, đăng ký thuyền viên và cấp các loại giấy tờ có liên quan đến tàu biển và thuyền viên theo quy định.

7. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

8. Cập nhật thông tin cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước theo quy định.

10. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí hàng hải, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

12. Trực tiếp liên hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở

1. Thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa quy định tại Điều 5 của Thông tư này thuộc phạm vi quản lý.

2. Không thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực hàng hải.

Chương III
TỔ CHỨC CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI, CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 7. Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Cảng vụ trực thuộc Sở theo quy định.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ hàng hải

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Tài chính - Kế toán;

c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng;

d) Phòng Thủ tục tàu thuyền (tại các Cảng vụ Hàng hải: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh);

đ) Phòng An toàn - An ninh hàng hải;

e) Phòng Điều phối giao thông hàng hải (tại các Cảng vụ Hàng hải: Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Tài chính - Kế toán;

c) Phòng An toàn;

d) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

3. Trường hợp số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ít hơn số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

4. Đại diện Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa (gọi chung là Đại diện Cảng vụ)

a) Đại diện Cảng vụ là tổ chức tương đương cấp phòng thuộc chi cục, được sử dụng con dấu theo quy định. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ được thực hiện theo quy định.

b) Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có thể có một hoặc một số Đại diện. Đại diện Cảng vụ có thể có một hoặc một số văn phòng làm việc.

5. Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của Đại diện Cảng vụ theo quy định.

Điều 9. Lãnh đạo Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam:

a) Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công;

b) Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Phó Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ;

c) Các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng Đại diện, Phó trưởng Đại diện do Giám đốc Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cảng vụ trực thuộc Sở thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương IV HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Thông tư:

a) Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Thông tư số 61/2024/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

c) Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

d) Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng: Bộ trưởng (để báo cáo), các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (06 bản);
- Lưu: VT, TCCB (03 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang